

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N B
TỈNH N B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST

Ngày: 24-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N B, TỈNH N B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phạm Ngọc Lợi

+ Ông Bùi Văn Mão

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Lan Hương - Thư ký viên chính, Tòa án nhân dân thành phố N B, tỉnh N B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố N B tham gia phiên toà: ông Nguyễn Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2022/TLST- HS ngày 06 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Hồng Đ** (Tên gọi khác: không), sinh năm 1982; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú : thôn Đào Công, xã Ninh Phúc, thành phố N B, tỉnh N B; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Hồng Ph, sinh năm 1940; con bà : Vũ Thị Ph, sinh năm 1945; bị cáo là con thứ 6/6 trong gia đình. Chưa có vợ, con;

Tiền án: bản án số 30/2016/HSST ngày 22/9/2016 của Toà án nhân dân huyện Y Kh tỉnh N B xử phạt 07 năm tù về tội “ mua bán trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 21/4/2021.

Tiền sự : không

Nhân thân : bản án số 52/2012/HSST ngày 26/4/2012 của Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”

- Ngày 12/5/2014, Công an phường V Gi thành phố N B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/9/2021 đến ngày 06/10/2021 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh N B đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến :

- anh Đặng Văn S, sinh năm 1959 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Hồng Đ là người sử dụng ma túy. Khoảng 22 giờ ngày 26/9/2021, có một người nam thanh niên tên Th là bạn bè xã hội với Đ gọi điện thoại rủ Đ đi mua ma túy để cùng sử dụng, cả hai thống nhất Th sẽ bỏ số tiền 500.000 đồng, còn Đ sẽ là người liên hệ mua ma túy. Do biết một người tên Đ nhà ở xã Ninh Phúc, thành phố N B có bán ma túy nên Đ sử dụng điện thoại di động để liên lạc với Đ hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. Đ đồng ý và nói sẽ qua đón Đ đi lấy ma túy. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe ô tô đến nhà đón Đ, sau đó Đ nói đi đón Th và một người thanh niên là em của Th tại khu vực gầm cầu Vượt thuộc thôn Kh Th xã N Ph thành phố N B để cùng đi lấy ma túy. Sau đó đón được Th và em của Th; trên xe ô tô, Th đưa cho Đ số tiền 500.000 đồng để mua ma túy. Đ cầm tiền rồi chở Đ, Th và người em của Th đến khu vực cổng trường tiểu học xã Ninh Phúc và bảo cả ba xuống xe, đứng đợi để Đ đi lấy ma túy. Khoảng một tiếng sau, Đ đi xe quay lại đón Đ đi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Trần Nhân Tông và đường thôn Vĩnh Tiến thuộc thôn Vĩnh Tiến xã N Ph thì dừng xe lại bảo Đ xuống xe đi bộ vào trong tìm ở hốc cột điện thấy thứ gì thì lấy bên trong có chứa ma túy đá. Khoảng 0 giờ 15 phút ngày 27/9/2021, Đ xuống xe đi bộ về phía cột điện mà Đ đã chỉ thì thấy trong hốc cột điện có 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, biết bên trong có ma túy nên Đ nhặt bao thuốc lá cầm trên tay trái rồi quay lại xe ô tô của Đ để đi về thì bị Tổ công tác công an xã N Ph, thành phố N B đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt giữ. Phát hiện thấy Tổ công tác bắt giữ Vũ Hồng Đ thì Đ điều khiển xe ô tô bỏ chạy. Tổ công tác thu giữ trên tay trái của Đ 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, kiểm tra bên trong có 13 điều thuốc lá và 01 túi nilon màu trắng, viên màu xanh kích thước khoảng (02x1,5cm) bên trong chứa chất tinh thể màu trắng . Tổ công tác tiến hành niêm phong túi nilon có chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ của Vũ Hồng Đ theo quy định sau đó đưa Đức về trụ sở Công an xã N Ph lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của Vũ Hồng Đ 01 điện thoại di

động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số tiền 350.000 đồng và 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Tiến hành cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng thu giữ của Vũ Hồng Đ có khối lượng là 0,295gam, ký hiệu M gửi giám định xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định về ma túy số 744/KLGD - PC09 - MT ngày 04/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2941 gam (không phẩy hai chín bốn một gam) là ma túy, loại Methamphetamine . Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”. Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định là 0,2528 gam chất dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì ký hiệu 744/KLGD-PC09-MT. Như vậy, khối lượng Methamphetamine Vũ Hồng Đ cất giữ là 0,2941 gam.

Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 06/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N B tỉnh N B đã truy tố Vũ Hồng Đ về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Vũ Hồng Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt: Nguyễn Mạnh C từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/09/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo phạm tội không vì mục đích vụ lợi.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói ban đầu và 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen ; Trả lại cho bị cáo số tiền 350.000 đồng và để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố N B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Hồng Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình: vào hồi 0 giờ 15 phút ngày 27/9/2021 tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Trần Nhân Tông và đường thôn Vĩnh Tiến thuộc xã N Ph thành phố N B tỉnh N Bình; Vũ Hồng Đ có hành vi cất giữ trái phép 0,2941 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân bị phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo phù hợp khách quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản về việc mở niêm phong, cân xác định khối lượng, thu mẫu giám định, niêm phong lại. Biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng và giao nhận đối tượng giám định; kết luận giám định và lời khai người chứng kiến; đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Vũ Hồng Đức cất giữ trái phép 0,2941 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng là phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

[3] Đánh giá tính chất hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Vũ Hồng Đ thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy là một trong những khách thể quan trọng đang được Luật hình sự bảo vệ.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi bản thân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được việc làm của mình, biết việc tàng trữ ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân, thiệt hại kinh tế gia đình. Bản thân bị cáo đã có tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy và nhiều lần bị xử lý hành chính về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học cho bản thân, để tự răn mình, tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục lao vào con đường sử dụng ma túy. Hành vi nghiện ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo làm băng hoại giá trị đạo đức, lối sống của cộng đồng, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung thì việc đưa ra xét xử buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với hành vi phạm tội của mình là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian để bị cáo tự cải tạo mình trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án bằng bản án số 30/2016/HSST ngày 22/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Y Kh tỉnh N B xử phạt 07 năm tù về tội “ mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo ra trại ngày 21/4/2021 là chưa được xóa án. Đến ngày 26/9/2021, bị cáo lại phạm tội do cố ý là tình tiết tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo phạm tội không vì mục đích vụ lợi.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với số vật chứng là mẫu giám định còn lại và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong, 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 13 điều thuốc lá đã

được niêm phong lại theo đúng quy định của pháp luật đều là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bị cáo đã sử dụng để liên lạc với Đồng mua ma túy, nên là công cụ phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; Đối với số tiền 350.000 đồng, bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội cần trả lại cho bị cáo, nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án .

[5] Các vấn đề khác:

Đối với người thanh niên tên Th, quá trình điều tra Vũ Hồng Đ khai nhận Đức có quan hệ quen biết xã hội với Th và nghe Thành giới thiệu nhà ở thôn Khoái Thượng xã Ninh Phúc thành phố N B tỉnh N B mà không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của Th. Ngày 26/9/2021, Th sử dụng điện thoại thuê bao 0979.464517 và số 0795.107.364 để liên lạc với Đ rủ Đ đi mua ma túy cùng sử dụng. Tiến hành xác minh thông tin chủ thuê bao số điện thoại 0979.464517 và số 0795.107.364 đăng ký mang tên anh Đỗ Văn T, sinh năm 1991, trú tại xã Ninh Phúc thành phố N B tỉnh N B và chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1971, trú tại phường Nam Sơn thành phố T Đ tỉnh N B. Quá trình điều tra anh T và chị O xác định trước đây có sử dụng các số thuê bao trên, nhưng hiện nay không còn sử dụng và không biết ai đang sử dụng các số thuê bao trên; anh T và chị O không quen với Vũ Hồng Đ và người thanh niên tên Th. Xác minh tại Công an xã N Ph xác định không có người nào tên Th ở trên địa bàn thôn Khoái Thượng xã Ninh Phúc thành phố N B có đặc điểm như Đ khai báo do vậy không có căn cứ điều tra làm rõ người thanh niên tên Th trên.

Đối với người thanh niên đi cùng với Th, Vũ Hồng Đ không biết tên tuổi, địa chỉ người này. Do vậy, không có căn cứ xác minh làm rõ.

Về nguồn gốc số ma túy: Vũ Hồng Đ khai nhận có quen biết xã hội với người đàn ông tên Đ nhà ở xã N Ph, biết Đ có bán ma túy nên Đ hỏi mua của người này 500.000 đồng ma túy đá. Quá trình giao dịch mua bán ma túy, Đồng có sử dụng các số điện thoại 0944.338.208; 0941.458.115 và 0981.910.238 để liên lạc với Đ. Tiến hành xác minh thông tin chủ thuê bao số điện thoại 0944.338.208; 0941.458.115 và 0981.910.238 đăng ký mang tên anh Nguyễn Việt T, sinh năm 2003, trú tại phố Bích Sơn, phường Bích Đào, thành phố N B tỉnh N B; Chị Đinh Thị B, sinh năm 1985, trú tại xã Đô Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Th B và Dương Thị Kim Th, sinh năm 1982 trú tại phường Long Thành Bắc, thị xã H Th, tỉnh T N. Quá trình điều tra, anh T, chị B và chị Th xác định trước đây có sử dụng

các số thuê bao trên nhưng hiện nay không còn sử dụng và không biết ai đang sử dụng các số thuê bao trên; Anh T, chị B và chị Th không quen với Vũ Hồng Đ và người đàn ông tên Đ. Xác minh tại Công an xã Ninh Phúc xác định với thông tin về người đàn ông tên Đ mà Đ đã khai báo không có căn cứ xác minh nhân thân, lai lịch của người này. Mặt khác, Đ không nhớ biển kiểm soát, nhãn hiệu xe ô tô mà Đ đã sử dụng để chở mình đi lấy ma túy. Với những tài liệu trên không đủ căn cứ để điều tra xác minh làm rõ người đàn ông tên Đ và nguồn gốc số ma túy thu giữ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí : Bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Hồng Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt Vũ Hồng Đ 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 02 (hai) phong bì thư niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

- 01 (một) bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 13 điếu thuốc lá

(Chi tiết theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/01/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố N B).

Tịch thu để sung quỹ Nhà nước : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2022).

Trả lại cho bị cáo số tiền 350.000 đồng (theo uỷ nhiệm chi ngày 25/01/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N B) nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án .

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vũ Hồng Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND TP. N B;
- Bị cáo;
- THADS TP. N B;
- Sở tư pháp tỉnh N B;
- UBND xã Ninh Phúc, TPNB; NB;
- Lưu VP, HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Phương